

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUẢN TRỊ LOGISTICS KINH DOANH**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Kinh doanh thương mại

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **QUẢN TRỊ LOGISTICS KINH DOANH (Business logistics management)**

- Mã học phần: DQK.02.32
- Số tín chỉ: 03
- Vị trí của học phần trong CTĐT: Kiến thức ngành, bắt buộc
- Đối tượng học: Sinh viên ngành KDTM
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Quản trị học
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Lý thuyết: 40 tiết
  - + Thảo luận nhóm: 6 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học: 102 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Kinh doanh thương mại
- Giảng viên phụ trách học phần:
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS. Nguyễn Thông Thái

Chức danh: Giảng viên chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0982969851; Email: nguyenthongthai@fbu.edu.vn

**2. Mô tả học phần**

Quản trị Logistics kinh doanh là môn học nghiên cứu sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức... Môn học nghiên cứu tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.

### 3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO1.1	Hệ thống hóa được các kiến thức căn bản về công tác logistics
CSO2.1	Vận dụng các kiến thức về lĩnh vực logistics vào các bài toán thực tế trong mảng logistics nói riêng và chuỗi cung ứng nói chung
CSO2.2	Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình, kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp phân tích và đánh giá thông tin, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc;
CSO3.1	Có tinh thần tự chủ, trách nhiệm, và nhận thức cao với việc học, tự phát triển bản thân, và tiếp thu các kiến thức và kỹ năng có liên quan đến việc phát triển và làm việc trong phân ngành logistics về sau.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO– Courses Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO1.2	CLO1.1	Nắm được các kiến thức cơ bản về Logistics và quản trị Logistics trong nền kinh tế hiện đại	PLO1.3	3
	CLO1.2	Giải thích được các nhân tố và nguyên lý có liên quan đến hoạt động logistics trong doanh nghiệp.	PLO1.5	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO2.2	CLO2.1	Phân biệt được các chiến lược, tiêu chuẩn đánh giá dịch vụ khách hàng.	PLO2.5	2
	CLO2.2	Thiết lập mô hình kho phù hợp với yêu cầu được đưa ra dựa trên ưu nhược điểm của các loại hình thiết kế nhà kho trong hoạt động kho vận thuộc mảng logistics trong doanh nghiệp	PLO2.5	3
CSO2.3	CLO2.3	Tích cực tham gia vào các hoạt động thảo luận, làm bài tập chung, và giải quyết các dự án thực tế được giao cho nhóm.	PLO2.3	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO3.1	CLO3.1	Có tinh thần tự chủ, trách nhiệm, và nhận thức cao với việc học, tự phát triển bản thân, và tiếp thu các kiến thức và kỹ năng có liên quan đến việc phát triển và làm việc trong phân ngành logistics về sau.	PLO3.1	3

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

### 5. Học liệu:

**Tài liệu bắt buộc:**

TS Nguyễn Thông Thái, PGS.TS An Thị Thanh Nhân (2011): “Giáo trình Quản trị Logistics kinh doanh”, Nhà XB Thống kê.

**Tài liệu tham khảo:**

1. GS.TS Đặng Đình Đào, PGS.TS Trần Văn Bảo, TS Phạm Cảnh Duy và TS Đặng Thị Thúy Hồng (2018), Giáo trình quản trị logistics, Nhà xuất bản Tài chính.

2. GS TS NGUYỄN Đặng Đình Đào, PGS TS Tạ Văn Lợi, TS Nguyễn Minh Sơn, TS Đặng Thị Thúy Hồng (2019), Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, Nhà xuất bản Dân Trí.

**6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần**

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Dạy học theo dự án
<input checked="" type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	Đóng vai	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học
<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác						

**7. Nội dung chi tiết học phần**

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Hoạt động giảng dạy				CĐR HP	HD dạy	HD học
		LT	BT, TNL	KT	Tự học	CLO		
Bài 1	<b>Chương 1: Tổng quan logistics kinh doanh</b> <b>1.1. Khái niệm, vai trò của Logistics kinh doanh</b> 1.1.1. Khái niệm Logistics 1.1.2. Logistics kinh doanh 1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của Logistics kinh doanh <b>1.2. Phân loại Logistics kinh doanh</b> 1.2.1. Phân loại chung 1.2.2. Phân loại Logistics kinh doanh <b>1.3. Vai trò của Logistics kinh doanh</b> 1.3.1. Đối với nền kinh tế các quốc gia 1.3.2. Đối với doanh nghiệp <b>1.4. Quản trị Logistics kinh doanh</b> 1.4.1. Khái niệm, mục tiêu của Logistics kinh doanh 1.4.2. Nội dung của quản trị Logistics kinh doanh	3	0	0	6	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng, Phát vấn	SV đọc trước giáo trình và TLTK, Tham gia trả lời câu hỏi của GV

Bài 2	<b>Chương 2: Vai trò của Logistics trong nền kinh tế</b> <b>2.1. Khái niệm, vai trò của dịch vụ Logistics</b> 2.1.1. Khái niệm, đặc điểm của dịch vụ 2.2.2. Khái niệm, Phân loại và các nhân tố cấu thành dịch vụ Logistics 2.3.3. Vị trí, vai trò của dịch vụ Logistics	3	0	0	7	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn	SV đọc trước giáo trình, Tham gia trả lời câu hỏi của GV
Bài 3	<b>2.2. Vai trò của Logistics trong nền kinh tế</b> 2.2.1. Logistics trong nền kinh tế chung 2.2.2. Logistics trong nền kinh tế Việt Nam <b>2.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới việc phát triển hoạt động logistics tại doanh nghiệp và đối với chính sách quốc gia</b> 2.3.1. Các yếu tố ảnh hưởng DN 2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách và phát triển quốc gia	3	0	0	7	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng, Phát vấn, Thảo luận	SV tự nghiên cứu giáo trình ở nhà, tham gia thảo luận trên lớp.
Bài 4	<b>Chương 3. Mạng lưới tài sản và hệ thống thông tin Logistics tại DN</b> 3.1 Mạng lưới tài sản trong DN 3.2 Hệ thống thông tin trong quản trị Logistics	3	0	0	7	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn,	SV đọc trước giáo trình
Bài 5	<b>Chương 4: Tổ chức và kiểm soát Logistics tại DN</b> 4.1 Tổ chức logistics tại các DN 4.2 Kiểm soát hoạt động Logistics 4.3 Tổ chức và thuê ngoài Logistics tại DN	3	0	0	7	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng, Phát vấn	SV đọc trước giáo trình
Bài 6	<b>Chương 5. Dịch vụ khách hàng và quá trình cung ứng hàng hóa cho KH</b> 5.1 Phân loại và xác định các chỉ tiêu dịch vụ KH 5.2 Chu kỳ đơn hàng và mức dịch vụ KH 5.3 Quá trình cung ứng hàng hóa trong bán hàng	2	1	0	7	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	SV tự nghiên cứu giáo trình, Tham gia giải quyết tình huống

Bài 7	<p><b>Một số loại hình Logistics phổ biến trong thời kỳ chuyển đổi số</b></p> <p>Logistics xanh Logistics nông sản Logistics đô thị</p> <p><b>Thảo luận chương 1,2 và kiểm tra 1.</b></p>	3	0	0	7	CLO2.1 CLO2.2	Thuyết giảng, Phát vấn	SV đọc trước giáo trình
Bài 8	<p><b>Chương 6. Quản lý dự trữ và quản trị mua hàng</b></p> <p><b>6.1. Khái niệm, phân loại dự trữ</b></p> <p>6.1.1. Khái niệm, tính tất yếu và chức năng của dự trữ</p> <p>6.1.2. Phân loại dự trữ</p> <p><b>6.2 Mục tiêu của quản trị dự trữ</b></p> <p>. Mục tiêu trình độ dịch vụ khách hàng</p> <p>. Mục tiêu chi phí</p> <p><b>6.3. Xếp loại dự trữ</b></p> <p>. Mục đích của xếp loại</p> <p>. Quy tắc xếp loại dự trữ</p> <p><b>6.4. Hệ thống quản trị dự trữ</b></p>	2	0	1	7	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng, Phát vấn	SV đọc trước giáo trình, Làm bài kiểm tra lần 1
Bài 9	<p>6.4 <b>Quản trị mua</b></p> <p>- <b>Mua và chiến lược mua</b></p> <p>- <b>Quá trình mua</b></p> <p>- <b>Quản lý nhà cung cấp</b></p> <p><b>Bài tập tình huống và thảo luận</b></p>	1	2	0	7	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Thuyết trình tích cực	SV tự nghiên cứu giáo trình, Thuyết trình và phản biện BTN
Bài 10	<p><b>Chương 7: Quản trị vận chuyển hàng hóa</b></p> <p><b>7.1. Khái niệm và vai trò của vận chuyển</b></p> <p>4.1.1. Khái niệm, đặc điểm và chức năng của vận chuyển</p> <p>4.1.2. Vai trò của vận chuyển hàng hóa</p> <p><b>7.2. Phân loại vận chuyển hàng hóa</b></p> <p>7.2.1. theo đặc trưng con đường và phương tiện vận tải</p> <p>7.2.2. Theo đặc trưng sở hữu và mức độ điều tiết của Nhà Nước</p> <p>7.2.3. Theo mức độ phối hợp các loại phương tiện vận tải</p>	1	2	0	6	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Thuyết trình tích cực	SV đọc trước giáo trình và TLTK, Tham gia Thuyết trình và phản biện BTN

Bài 11	<p><b>7.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển</b></p> <p>7.3.1. Khoảng cách vận chuyển</p> <p>7.3.2. Khối lượng hàng hóa vận chuyển</p> <p>7.3.3. Hình dạng hàng hóa vận chuyển</p> <p>7.3.4. Độ chặt của hàng hóa vận chuyển</p> <p>7.3.5. Điều kiện bảo quản, xếp dỡ hàng hóa</p> <p>7.3.6. Trách nhiệm pháp lý trong vận chuyển</p> <p>7.3.7. Trình độ kế hoạch hóa vận chuyển của đơn vị vận tải</p> <p><b>7.4. Các quyết định quản trị vận chuyển</b></p> <p>7.4.1. Quản trị mục tiêu vận chuyển</p> <p>7.4.2. Quản trị phương thức vận chuyển</p> <p>7.4.3. Quyết định tuyến đường, hành trình và phương tiện vận tải</p> <p>7.4.4. Xác định nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển</p> <p>7.4.5. Hoạch định quá trình nghiệp vụ vận chuyển</p> <p>Thảo luận và làm bài tập tình huống</p>	3	0	0	6	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và TLTK, Tham gia giải quyết vấn đề
Bài 12	<p><b>Chương 8: Quản trị các hoạt động Logistics hỗ trợ (tiếp)</b></p> <p><b>8.1 Quản trị mua hàng</b></p> <p>8.1.1. Khái niệm, vai trò và mục tiêu của mua hàng</p> <p>8.1.2. Nghiên cứu, lựa chọn nhà cung cấp</p> <p>8.1.3. Quá trình nghiệp vụ mua hàng</p> <p><b>8.2. Quản trị công tác kho</b></p> <p>8.2.1. Khái niệm, chức năng kho</p> <p>8.2.2. Các quyết định quản trị kho</p>	3	0	0	6	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 13	<p><b>8.3. Quản trị nghiệp vụ bao bì và Logistics ngược</b></p> <p>8.3.1. Khái niệm, chức năng và phân loại bao bì</p> <p>8.3.2. Tiêu chuẩn hóa bao bì</p> <p>8.3.3. Quá trình nghiệp vụ bao bì và Logistics ngược</p>	2	1	0	6	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	SV đọc trước giáo trình và TLTK, tham gia giải quyết tình huống

Bài 14	<b>Bài tập thuyết trình về Logistics</b> 1. Phân tích về hạ tầng Logistics tại Việt Nam 2. Thiết kế một dịch vụ Logistics mà DN bạn dự kiến thực hiện 3. Thiết kế một tuyến vận tải đa phương thức phục vụ DN XNK	2	0	1	6	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình. Làm bài kiểm tra số 2
Bài 15	<b>Chương 9. Doanh nghiệp 3PL và ngành Logistics quốc gia</b> 8.1 Doanh nghiệp dịch vụ Logistics 8.2 Dịch vụ Logistics ở các DN 3PLs <b>Chữa Bài tập thuyết trình về Logistics</b>	3	0	0	6	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình, tham gia giải quyết vấn đề
Bài 16	<b>Chương 9: Logistics trong thương mại điện tử và toàn cầu hóa</b> 9.1 Logistics thương mại điện tử 9.2 Quản trị Logistics trong thương mại quốc tế Bài kiểm tra số 2 <b>Ôn tập và thảo luận cuối học phần</b>	3	0	0	6	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	Thuyết giảng, Phát vấn	SV đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo, trả lời câu hỏi của GV
<b>Tổng số tiết</b>		<b>40</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>102</b>			
<b>Tổng số giờ chuẩn</b>		<b>40</b>	<b>3</b>	<b>2</b>				

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO3.1	100%
2 bài kiểm tra giữa kỳ	20	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	40% 20% 20% 20%
1 bài thảo luận nhóm	10	Bài tập nhóm	Rubric	CLO1.2 CLO2.3	40% 60%
Bài thi hết học phần 90 phút	60	Trắc nghiệm + Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	25% 25% 25% 25%

### 9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

#### 9.3.1 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% buổi học	Tham dự 85 - 90% buổi học	Tham dự 80 – 85 % buổi học	Tham dự < 80% buổi học	
Mức độ tham gia hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập tích cực	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập khá	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập trung bình	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp, có ý thức, thái độ học tập thiếu tích cực	

#### 9.3.2 Các Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu, kém	
			8.5 - 10	7,0 - 8,4	5,0 - 6,9	Dưới 4,0	
Hình thức	CLO3.2	10%	Đẹp, khoa học, không lỗi chính tả	-----	Đơn điệu, không khoa học, nhiều lỗi chính tả		
Kỹ năng thuyết trình	CLO3.2	10%	Rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	-----	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe		



Nội dung	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	10% 20% 10%	Đáp ứng 80%- 100% yêu cầu	Đáp ứng 70%- 80% yêu cầu	Đáp ứng 50%- 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Phản biện	CLO2.2 CLO3.2	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi, đặt trên 5 câu hỏi cho các nhóm khác	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi, đặt từ 3-5 câu hỏi cho các nhóm	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi, đặt từ 1-3 câu hỏi cho nhóm khác	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi, không đạt được câu hỏi nào	
Tham gia thực hiện	CLO3.1 CLO3.2	10% 10%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	
<b>Tổng điểm</b>							

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2023

**Viện trưởng**



**PGS.TS. Hoàng Văn Hải**

**Trưởng bộ môn**



**TS. Nguyễn Thông Thái**

**Người soạn đề cương**



**TS. Nguyễn Thông Thái**